

Số: 3588/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hàng năm

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
Căn cứ Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT- BTC ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình lập, phân bổ dự toán thu, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hàng năm”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm

xã hội Công an nhân dân và Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT BHXH Việt Nam (để b/c);
- Các Bộ: Tài chính, LĐTB&XH, Y tế, KH&ĐT;
- TGD và các Phó TGD;
- Lưu: VT, KHĐT (10b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh

QUY TRÌNH

**Lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi các chế độ
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi quản lý
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hàng năm**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 858P/QĐ-BHXH
ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định Quy trình lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT (sau đây gọi chung là dự toán thu, chi) hàng năm.

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị liên quan trong lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi hàng năm, bao gồm:

- Các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam;
- BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh), BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm thuộc Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp);
- BHXH huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là BHXH huyện); các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Việc lập dự toán thu, chi hàng năm của ngành BHXH được thực hiện cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước để kịp thời trình cấp có thẩm quyền giao dự toán.

2. Việc lập, phân bổ và giao dự toán thu, chi hàng năm phải được thực hiện theo đúng các quy định, thống nhất, đảm bảo chủ động trong tổ chức thực hiện dự toán.

Chương II
QUY TRÌNH LẬP, PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI HÀNG NĂM

Mục 1

LẬP DỰ TOÁN THU, CHI HÀNG NĂM

Điều 3. Hướng dẫn lập và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi hàng năm

1. BHXH Việt Nam

Căn cứ vào các văn bản quy định về xây dựng kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; ban hành văn bản hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi năm kế hoạch, cụ thể:

1.1. Trước ngày 25 tháng 5 hàng năm, Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính – Kế toán xây dựng nội dung hướng dẫn lập dự toán thu, chi và số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan.

1.2. Trước ngày 01 tháng 6 hàng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn lập dự toán thu, chi và thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm.

2. BHXH tỉnh

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn lập dự toán và thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch của BHXH Việt Nam, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi năm kế hoạch cho BHXH huyện trước ngày 10 tháng 6 hàng năm, cụ thể:

2.1. Trước ngày 06 tháng 6 hàng năm, Phòng Quản lý Thu, Phòng Giám định BHYT chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan dự kiến số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; xây dựng nội dung hướng dẫn lập dự toán thu, chi thuộc lĩnh vực quản lý và trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng nghiệp vụ liên quan.

2.2. Trước ngày 10 tháng 6 hàng năm, Phòng Kế hoạch – Tài chính dự kiến số kiểm tra về dự toán chi BHXH, BHTN và chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT; tổng hợp và trình Giám đốc BHXH tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn lập dự toán thu, chi và thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này cho BHXH huyện.

Điều 4. Lập dự toán thu, chi hàng năm

1. BHXH huyện

Trước ngày 20 tháng 6 hàng năm, trên cơ sở văn bản hướng dẫn và thông báo số kiểm tra dự toán thu, chi năm kế hoạch của BHXH tỉnh, lập dự toán thu, chi năm kế hoạch của đơn vị theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; gửi BHXH tỉnh.

2. BHXH tỉnh

2.1. Phòng Quản lý Thu, Phòng Giám định BHYT tổng hợp và lập dự toán thu, chi năm kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý và gửi cho các đơn vị liên quan, cụ thể:

a) Trước ngày 25 tháng 6 hàng năm, Phòng Quản lý Thu chủ trì, phối hợp với Phòng Khai thác và thu nợ tổng hợp và lập dự toán thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này và trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Giám định BHYT, Phòng Kế hoạch- Tài chính.

b) Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, Phòng Giám định BHYT tổng hợp, lập dự toán thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này và trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính;

2.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan thực hiện:

a) Tổ chức thảo luận về dự toán thu, chi năm kế hoạch với các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh để rà soát các chỉ tiêu dự toán thu, chi đảm bảo phù hợp với chính sách, chế độ theo quy định, mục tiêu phát triển đối tượng tham gia tại địa phương và định hướng phát triển của Ngành.

b) Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm, tổng hợp, lập dự toán chi BHXH, BHTN và chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT của toàn tỉnh; tổng hợp dự toán thu, chi năm kế hoạch của đơn vị theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định; gửi BHXH Việt Nam.

3. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm:

- Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân lập dự toán thu, chi thuộc phạm vi thực hiện trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; gửi BHXH Việt Nam.

- Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm, Cục Việc làm lập dự toán chi các chế độ BHTN và chi quản lý BHTN theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; gửi BHXH Việt Nam.

4. BHXH Việt Nam

4.1. Trước ngày 05 tháng 7 hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị sự nghiệp và các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch, lập dự toán các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý gửi các đơn vị có liên quan, cụ thể:

a) Văn phòng BHXH Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp lập dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này gửi Vụ Tài chính - Kế toán.

Riêng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành, Trung tâm Công nghệ thông tin xây dựng và gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc:

- Ban Thực hiện chính sách BHXH dự kiến số đối tượng hưởng các chế độ BHXH, BHTN; mức chi bình quân các chế độ BHXH, BHTN theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này gửi Vụ Tài chính - Kế toán.

- Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch biên chế toàn Ngành theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này gửi Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các đơn vị khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp cung cấp thông tin cần thiết cho việc lập dự toán thu, chi của Ngành theo đề nghị của Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

4.2. Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, Ban Thu tổng hợp và lập dự toán thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

4.3. Trước ngày 12 tháng 7 hàng năm, Ban Thực hiện chính sách BHYT tổng hợp và lập dự toán thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

4.4. Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, Vụ Tài chính - Kế toán tổng hợp và lập dự toán thuộc lĩnh vực quản lý theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

4.5. Trước ngày 18 tháng 7 hàng năm, Vụ Quản lý đầu tư quỹ chủ trì, phối hợp Vụ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

4.6. Trước ngày 20 tháng 7 hàng năm, BHXH Việt Nam tổ chức thảo luận dự toán với BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm:

a) Vụ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức thảo luận dự toán (thời gian, thành phần, nội dung) trình Lãnh đạo Ngành và tổ chức thực hiện sau khi phê duyệt;

- Tổng hợp kết quả thảo luận dự toán, báo cáo Lãnh đạo Ngành xem xét, quyết định.

b) Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán chuẩn bị nội dung thảo luận theo lĩnh vực được phân công quản lý.

4.7. Trước ngày 20 tháng 7 hàng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, lập dự toán chi đầu tư phát triển, chi ứng dụng công nghệ thông tin trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; tổng hợp và lập dự toán thu, chi hàng năm của BHXH Việt Nam theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này và báo cáo Tổng Giám đốc xem xét, quyết định; trình Hội đồng Quản lý BHXH Việt Nam thông qua và gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4.8. Vụ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia thảo luận về dự toán thu, chi hàng năm của BHXH Việt Nam với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan.

MỤC 2

PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI HÀNG NĂM

Điều 5. Phân bổ và giao dự toán thu, chi hàng năm

1. BHXH Việt Nam

1.1. Phân bổ dự toán chi BHXH từ nguồn NSNN đảm bảo

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Tài chính - Kế toán phân bổ dự toán chi lương hưu, trợ cấp BHXH từ nguồn NSNN đảm bảo năm kế hoạch cho các đơn vị chi tiết theo các chế độ quy định tại Điều 27 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc, trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt, gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định; gửi văn bản báo cáo Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

1.2. Phân bổ dự toán thu, chi hàng năm từ nguồn quỹ BHXH, BHYT, BHTN

a) Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thu thực hiện phân bổ dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thực hiện chính sách BHYT thực hiện phân bổ dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Tài chính - Kế toán thực hiện phân bổ dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực

hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định giao dự toán thu, chi cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi năm kế hoạch.

2. BHXH tỉnh

a) Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Quản lý thu chủ trì, phối hợp với Phòng Khai thác và thu nợ thực hiện phân bổ dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý, trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Giám định BHYT, Phòng Kế hoạch - Tài chính.

b) Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Giám định BHYT chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện phân bổ dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý, trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch- Tài chính.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Kế hoạch – Tài chính tổng hợp và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định giao dự toán thu, chi cho BHXH huyện theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi năm kế hoạch.

Mục 3

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI HÀNG NĂM

Điều 6. Lập dự toán điều chỉnh

1. BHXH huyện

Trước ngày 20 tháng 8 hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi của đơn vị, lập dự toán điều chỉnh báo cáo Giám đốc BHXH tỉnh trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; gửi BHXH tỉnh.

2. BHXH tỉnh

2.1. Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện dự toán của đơn vị, Phòng Quản lý Thu, Phòng Giám định BHYT chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan, tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý, trình Lãnh đạo phụ trách lĩnh vực phê duyệt trong trường hợp cần

thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; gửi Phòng Kế hoạch – Tài chính.

2.2. Trước ngày 05 tháng 9 hàng năm, Phòng Kế hoạch – Tài chính tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tổng hợp và lập điều chỉnh dự toán thu, chi của BHXH tỉnh và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định; gửi văn bản báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán thu, chi để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao (kèm theo dự toán điều chỉnh).

3. BHXH Việt Nam

3.1. Trước ngày 20 tháng 9 hàng năm, Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính – Kế toán tổng hợp và lập dự toán điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý trong trường hợp cần thiết trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

3.2. Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự toán điều chỉnh của BHXH Việt Nam và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định; gửi văn bản báo cáo Bộ Tài chính quyết định trong trường hợp Nhà nước ban hành chính sách, chế độ làm thay đổi dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 7. Điều chỉnh dự toán thu, chi hàng năm

1. BHXH Việt Nam

1.1. Điều chỉnh dự toán thu, chi theo văn bản của Bộ Tài chính

a) Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản điều chỉnh dự toán thu, chi của Bộ Tài chính, Ban Thu thực hiện điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản điều chỉnh dự toán thu, chi của Bộ Tài chính, Ban Thực hiện chính sách BHYT thực hiện điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Sau 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Văn bản điều chỉnh dự toán thu, chi của Bộ Tài chính, Vụ Tài chính - Kế toán thực hiện điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Văn bản điều chỉnh dự toán thu, chi của Bộ Tài chính, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm theo mẫu biểu tại Điều 9

Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi những tháng cuối năm kế hoạch (nếu có).

1.2. Điều chỉnh dự toán thu, chi trong trường hợp không làm thay đổi dự toán thu, chi được Thủ tướng Chính phủ giao

a) Trước ngày 10 tháng 9 hàng năm, Ban Thu tổng hợp và điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trước ngày 15 tháng 9 hàng năm, Ban Thực hiện chính sách BHYT tổng hợp và điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Tài chính – Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trước ngày 20 tháng 9 hàng năm, Vụ Tài chính- Kế toán tổng hợp và điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có) và trình Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và trình Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi cho BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi những tháng cuối năm kế hoạch (nếu có).

2. BHXH tỉnh

a) Sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Quản lý thu chủ trì, phối hợp với Phòng Khai thác và thu nợ thực hiện điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có), trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Giám định BHYT, Phòng Kế hoạch - Tài chính.

b) Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Giám định BHYT chủ trì, phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện điều chỉnh dự toán theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy trình này, xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện dự toán thuộc lĩnh vực quản lý (nếu có), trình Lãnh đạo phụ trách phê duyệt; gửi Phòng Kế hoạch- Tài chính.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Phòng Kế hoạch – Tài chính tổng hợp và trình Giám đốc BHXH tỉnh xem xét, quyết định giao điều chỉnh dự toán thu, chi cho BHXH huyện theo mẫu biểu tại Điều 9 Quy

trình này; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán thu, chi những tháng cuối năm kế hoạch (nếu có).

Mục 4

HỆ THỐNG MẪU BIỂU BÁO CÁO

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo dự toán thu, chi và các văn bản liên quan đến dự toán thu, chi hàng năm gửi theo đúng thời gian quy định tại Quy trình này; đảm bảo số liệu thống nhất; có đầy đủ mẫu biểu, thuyết minh, chữ ký, đóng dấu theo quy định. Báo cáo dự toán thu, chi hàng năm do BHXH tỉnh, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm lập và gửi về BHXH Việt Nam theo quy định tại Quy trình này là căn cứ để BHXH Việt Nam giao dự toán.

2. Phương thức gửi báo cáo

2.1. Các đơn vị gửi Báo cáo dự toán thu, chi và các văn bản liên quan đến dự toán thu, chi hàng năm về BHXH Việt Nam cho các đơn vị sau:

- Ban Thu: Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT; Kế hoạch phát triển đối tượng BHXH, BHTN, BHYT; Dự toán chi hỗ trợ công tác thu, chi thù lao cho đại lý thu, chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn qua đường công văn và thư điện tử theo địa chỉ mail: banthu@vss.gov.vn hoặc banthuvss@gmail.com.

- Ban Thực hiện chính sách BHYT: Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT qua đường công văn và thư điện tử theo địa chỉ mail: banthcsbhyt@vss.gov.vn.

- Vụ Tài chính- Kế toán: Dự toán chi BHXH, BHTN và chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT qua đường công văn và thư điện tử theo địa chỉ mail: banchibhxx@vss.gov.vn hoặc banchitonghop@gmail.com.

- Vụ Kế hoạch và Đầu tư: Dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin, dự toán chi đầu tư phát triển qua đường công văn và thư điện tử theo địa chỉ email: bankhtc@vss.gov.vn hoặc khtc.vss@gmail.com.

2.2. Báo cáo theo phương thức giao dịch điện tử khi BHXH Việt Nam triển khai thực hiện.

Điều 9. Hệ thống mẫu biểu

Hệ thống mẫu biểu dự toán thu, chi gồm:

1. Mẫu biểu lập dự toán, lập dự toán điều chỉnh

- BHXH tỉnh, BHXH huyện, Văn phòng BHXH Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm thực hiện theo hệ thống mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy trình này.

- Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Ban Thực hiện chính sách BHXH, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Quản lý đầu tư quỹ, Vụ

Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo hệ thống mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy trình này.

2. Mẫu biểu về thông báo số kiểm tra, giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư, BHXH tỉnh thực hiện theo hệ thống mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy trình này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Các đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy trình này trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy trình; thực hiện công khai, báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán thu, chi hàng năm theo quy định.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng cơ quan BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung Quy trình.

3. Giao Vụ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy trình; tổng hợp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xem xét, giải quyết.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo BHXH Việt Nam xem xét, giải quyết. /

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh



HỆ THỐNG MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/2016/QĐ-BHXH
ngày 21/12/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

(Ghi chú: Hệ thống mẫu biểu được BHXH Việt Nam chuyển vào địa chỉ thư điện tử của các đơn vị)

		Số lượng
Phụ lục số 1	Mẫu biểu lập dự toán thu - chi của (Dùng cho BHXH huyện, Văn phòng BHXH Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm)	12 biểu
Phụ lục số 2	Mẫu biểu lập, tổng hợp toán thu, chi của BHXH Việt Nam (Dùng cho Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Ban Thực hiện chính sách BHXH, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Quản lý đầu tư quỹ, Vụ Kế hoạch và Đầu tư)	18 biểu
Phụ lục số 3	Mẫu biểu về thông báo số kiểm tra, giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh. (Dùng cho Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư, BHXH tỉnh)	13 biểu và 03 mẫu

PHỤ LỤC SỐ 1
MẪU BIỂU LẬP DỰ TOÁN THU, CHI

*(Dùng cho BHXH huyện, tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam,
BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân)*

- Mẫu biểu số 01 : Chỉ tiêu cơ sở xây dựng dự toán thu, chi
- Mẫu biểu số 02 : Tổng hợp các chỉ tiêu dự toán thu, chi
- Mẫu biểu số 03 : Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT
- Mẫu biểu số 04 : Dự toán chi BHXH, BHTN
- Mẫu biểu số 05a : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT
- Mẫu biểu số 05b : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT *(Dùng cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân lập dự toán đối với đối tượng theo Nghị định 70)*
- Mẫu biểu số 06 : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại từng cơ sở y tế
- Mẫu biểu số 07 : Dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT
- Mẫu biểu số 07a : Chi tiết dự toán chi công tác tuyên truyền
- Mẫu biểu số 07b : Chi tiết dự toán chi hỗ trợ công tác thu, chi thù lao đại lý thu và chi hỗ trợ ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn
- Mẫu biểu số 08a : Đề xuất nhu cầu mua sắm tập trung
- Mẫu biểu số 08b : Đề xuất nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc thường xuyên
- Mẫu biểu số 09 : Dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin
- Mẫu biểu số 10 : Dự toán chi đầu tư phát triển
- Mẫu biểu số 11 : Dự toán chi hoạt động khoa học
- Mẫu biểu số 12 : Dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

Đơn vị quản lý cấp trên.....
Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 01

CHỈ TIÊU CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm..... (năm trước)	Năm.... (Năm hiện hành)	Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)
A	B	C	1	2	3
1	Dân số tại địa phương				
2	Dân số trong độ tuổi lao động				
3	Đơn vị hành chính				
3.1	Số huyện và tương đương				
3.2	Số xã và tương đương				
4	Số lượng doanh nghiệp tại địa phương				
5	Lương cơ sở				
6	Lương tối thiểu vùng				
7	Biên chế được giao				
7.1	Cán bộ công chức, viên chức				
7.2	Lao động hợp đồng ND 68/2000/ND-CP				
8	Biên chế có mặt trong chỉ tiêu biên chế được giao				
8.1	Cán bộ công chức, viên chức				
8.2	Lao động hợp đồng ND 68/2000/ND-CP				
9	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương				
10	Hệ số lương bình quân/tháng				
11	Số lượng cơ sở KCB ký hợp đồng KCB BHYT				
11.1	Cơ sở KCB thanh toán chi phí theo giá dịch vụ				
11.2	Cơ sở KCB thanh toán chi phí theo định suất				
12	Số hồ sơ BHTN được giải quyết				

....., ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng phòng KH-TC
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Chỉ tiêu 1,2,3,4 theo thông báo của Cục Thống kê của từng địa phương
- Chỉ tiêu 5,6 theo quy định của nhà nước tại thời điểm lập dự toán
- Chỉ tiêu 7 theo quyết định giao của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam

(Đối với Cục Việc làm: Định suất lao động thực hiện nhiệm vụ BHTN được cấp có thẩm quyền giao cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội)

- Chỉ tiêu 9 phản ánh số liệu thực tế tại đơn vị và hệ số tiền lương 1,8 (theo số biên chế có mặt hoặc theo định suất lao động được cấp có thẩm quyền giao)
- Chỉ tiêu 10 theo số liệu thực tế tại đơn vị hệ số lương bình quân/tháng của 1 người
- Cột 1: Ghi số liệu báo cáo quyết toán tại thời điểm đơn vị lập
- Cột 2, Cột 3: Ước số liệu trên cơ sở số liệu báo cáo thống kê của đơn vị

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 02

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU
DỰ TOÁN THU, CHI CỦA.....NĂM.....**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm (năm hiện hành)				Dự kiến năm.... (năm kế hoạch)			
			Dự toán được giao	Thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	ƯTH so với dự toán giao		Dự kiến (năm kế hoạch)	Năm KH so với ƯTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-2	6=4:2	7	8=7-4	9=7:4
I	TỔNG SỐ THU									
1	Thu tiền đóng theo chế độ quy định									
	- Thu bảo hiểm xã hội									
	- Thu bảo hiểm y tế									
	- Thu bảo hiểm thất nghiệp									
2	Thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ									
II	TỔNG SỐ CHI									
1	Chi trả chế độ bảo hiểm xã hội									
	- Nguồn quỹ BHXH bảo đảm									
	- Nguồn NSNN bảo đảm									
2	Chi các chế độ bảo hiểm y tế									
3	Chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp									
4	Chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN									

..... ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng KH-TC
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Chỉ tiêu 1- I : Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 03
- Chỉ tiêu 2 - I: Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 03



- Chi tiêu 1-II: Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 04
- Chi tiêu 2-II: Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 05
- Chi tiêu 3-II: Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 04
- Chi tiêu 4-II: Tổng hợp số liệu tại Mẫu biểu số 07, Mẫu biểu số 09, Mẫu biểu số 10
- Cột 1: Ghi số liệu báo cáo quyết toán tại thời điểm lập
- Cột 2: Ghi số liệu dự toán theo Quyết định giao của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam
- Cột 3, Cột 4: Ước thực hiện trên cơ sở số liệu báo cáo thống kê của đơn vị

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 03

DỰ TOÁN THU BHXH, BHTN, BHYT

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm HH so với ỨTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
A	BẢO HIỂM XÃ HỘI												
A1	Tiền đóng theo quy định												
I	Bảo hiểm xã hội bắt buộc												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
8	Hợp tác xã												
9	Ngoài công lập												
10	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
11	Lao động có thời hạn ở nước ngoài												
12	Đối tượng tự đóng												
13	Khác (tổ chức nước ngoài, quốc tế)												
II	Bảo hiểm xã hội tự nguyện												
A2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHXH												
B	BẢO HIỂM Y TẾ												
B1	Tiền đóng theo quy định												
I	Người lao động và người SDLĐ đóng												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.....(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm HH so với ỨTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
8	Hợp tác xã												
9	Ngoài công lập												
10	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
11	Doanh nghiệp LLVT												
12	Khác												
II	Tổ chức BHXH đóng												
1	Hưu trí, trợ cấp mất sức lao động												
2	Trợ cấp TNLĐ-BNN												
3	Cán bộ xã hưởng trợ cấp BHXH												
4	Ôm đau cần chữa trị dài ngày												
5	Người 80 tuổi đang hưởng TC tuất												
6	Công nhân cao su												
7	Nghỉ chế độ TS												
8	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp												
9	Khác												
III	Ngân sách nhà nước đóng												
1	Người thôi hưởng trợ cấp MSLĐ												
2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp NSNN												
3	Người có công cách mạng												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			Thực hiện năm.....(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm HH so với UTH năm HH					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %					Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
4	Thân nhân người có công												
5	Người phục vụ người có công												
6	Cựu chiến binh												
7	Đại biểu Quốc hội, HĐND												
8	Người tham gia kháng chiến												
9	Trẻ em dưới 6 tuổi												
10	Người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội												
11	Người đã hiến bộ phận cơ thể												
12	Người thuộc hộ nghèo												
13	Người DTTS vùng KK, đặc biệt KK												
14	Người sống vùng đặc biệt KK												
15	Người sống ở xã đảo, huyện đảo												
16	Người làm công tác cơ yếu (bộ, ĐP)												
17	Thân nhân Công an, cơ yếu												
18	Người nước ngoài học tập tại VN												
19	Khác												
IV	Đối tượng đóng, NSNN hỗ trợ												
1	Học sinh, sinh viên												
2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo												
3	Hộ N-L-N-Dn có mức sống TB												
4	Khác												
V	Hộ gia đình												
B2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT												
C	BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP												
C1	Tiền đóng theo quy định												
1	Doanh nghiệp nhà nước												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.....(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm HH so với UTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
9	Hợp tác xã												
10	Ngoài công lập												
11	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
12	Khác (tổ chức nước ngoài, quốc tế)												
C2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTN												
D	Tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN												
1	Đơn vị sử dụng lao động nợ (nợ từ 6 tháng trở lên)												
2	Ngân sách nhà nước chưa trả												
E	Một số chỉ tiêu đánh giá												
1	Dân số												
2	Lực lượng lao động												
3	Số người tham gia BHXH so với LLLĐ (%)												
4	Số người tham gia BHTN so với LLLĐ (%)												
5	Số người tham gia BHYT so với dân số (%)												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. Quản lý thu
(Ký, họ tên)

....., ngàytháng..... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.....(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm HH so với UTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Cột 1, cột 7: Ghi số liệu quyết toán của đơn vị tại thời điểm lập dự toán
- Cột 2, cột 3, cột 8, cột 9: Ước thực hiện trên cơ sở số liệu báo cáo thống kê của đơn vị
- Chi tiêu 1,2 ở mục D: cột 1, cột 7 theo số báo cáo thống kê tại Biểu số 04 TK (Quyết định 982); cột 2, cột 3, cột 8, cột 9 ước trên cơ sở số liệu thống kê của đơn vị
- Chi tiêu 1, 2 ở mục E: theo thông báo của Cục thống kê của địa phương

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1-Mẫu biểu số 04

DỰ TOÁN CHI BHXH, BHTN NĂM....

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %					Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
	TỔNG SỐ CHI												
I	Nguồn NSNN bảo đảm												
1	Hàng tháng												
1.1	Hưu quân đội												
1.2	Hưu viên chức												
1.3	Trợ cấp công nhân cao su												
1.4	Trợ cấp mất sức lao động												
1.5	Trợ cấp 91												
1.6	Trợ cấp TNLĐ- BNN												
1.7	Trợ cấp người phục vụ đối tượng bị TNLĐ-BNN												
1.8	Trợ cấp tuất định suất cơ bản												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ƯTH năm HH					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ƯTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %					Tăng, giảm	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9		
A	B												
1.9	Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng												
1.10	Trợ cấp 613												
2	Trợ cấp một lần												
2.1	Trợ cấp mai táng phí												
2.2	Trợ cấp tuất một lần												
2.3	Trợ cấp phương tiện trợ giúp SH, DCCH												
2.4	Trợ cấp QĐ 52												
2.5	Phí giám định mức suy giảm KNLĐ												
2.6	Trợ cấp khu vực 1 lần												
2.7	Khác												
3	BHYT cho các đối tượng												
3.1	Hưu trí, mất sức lao động												
3.2	TNLĐ-BNN, công nhân cao su												
3.3	Trợ cấp Quyết định 613/QĐ-TTg												
II	Nguồn quỹ BHXH bảo đảm												
A	Quỹ ốm đau, thai sản												
1	Ốm đau												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
2	Thai sản												
3	Dưỡng sức phục hồi sức khỏe												
4	BHYT cho các đối tượng												
4.1	Người LĐ hưởng chế độ thai sản												
4.2	Người LĐ ốm đau dài ngày												
	B Quỹ hưu trí, tử tuất												
	1 Chi BHXH bắt buộc hàng tháng												
1.1	Hưu quân đội												
1.2	Hưu viên chức												
1.3	Trợ cấp cán bộ xã												
1.4	Trợ cấp tuất định suất cơ bản												
1.5	Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng												
	2 Chi BHXH bắt buộc một lần												
2.1	BHXH một lần												
2.2	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu												
2.3	Trợ cấp mai táng phí												
2.4	Trợ cấp tuất 1 lần												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
2.5	Trợ cấp khu vực 1 lần												
3	Chi BHXH tự nguyện												
3.1	Lương hưu												
3.2	BHXH một lần												
3.3	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu												
3.4	Trợ cấp mai táng phí												
3.5	Trợ cấp tuất 1 lần												
4	BHYT cho các đối tượng												
4.1	Người hưởng lương hưu												
4.2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp hàng tháng												
4.3	Người từ 80 tuổi hưởng tuất hàng tháng												
C	Quỹ TNLĐ-BNN												
1	Hàng tháng												
1.1	Trợ cấp TNLĐ-BNN hàng tháng												
1.2	Trợ cấp người phụ vụ đối tượng bị TNLĐ-BNN												
2	Trợ cấp một lần												
2.1	Trợ cấp TNLĐ-BNN một lần												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)			Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %					Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
2.2	Trợ cấp 1 lần khi chết do TNLĐ												
2.3	Dưỡng sức phục hồi sức khỏe												
2.4	Phương tiện trợ giúp SH, DCCH												
2.5	Giám định thương tật, bệnh tật												
2.6	Hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro												
2.7	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp												
2.8	Phí giám định th/tật, bệnh tật, mức suy giảm KNLĐ												
3	BHYT cho các đối tượng												
III	BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP												
1	BHYT cho các đối tượng												
2	Trợ cấp thất nghiệp												
3	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm												
4	Hỗ trợ học nghề												
5	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm... ..(năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)			
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ƯTH năm HH				Dự kiến năm KH	Năm KH so với ƯTH năm HH		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng KH-TC
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng.....năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Cột 1, cột 7: Ghi số người hưởng bình quân năm trước và số tiền quyết toán năm trước (số quyết toán).
- Cột 2, cột 8: Ghi số người hưởng bình quân và số tiền chi 6 tháng đầu năm hiện hành
- Cột 3, cột 9: Ghi số ước thực hiện số người hưởng bình quân, số chi năm hiện hành trên cơ sở số liệu thực hiện 6 tháng đầu năm của đơn vị
- Cột 4, cột 10: Ghi số dự kiến số người hưởng bình quân, số chi năm kế hoạch trên cơ sở số liệu thực hiện năm trước và năm hiện hành (tốc độ tăng, giảm số người hưởng; mức chi bình quân); tình hình đặc thù của địa phương và tác động thay đổi của chế độ, chính sách của nhà nước (nếu có đề nghị thuyết minh rõ).

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 05a

Đơn vị báo cáo.....

DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM.....

Đơn vị: Người, triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
I	Số người tham gia BHYT						
II	Số thu BHYT						
III	Quỹ KCB BHYT (90% số thu)						
IV	Tổng chi KCB BHYT tại tỉnh						
1	Chi CSSK ban đầu						
1.1	HSSV						
1.2	Trẻ em dưới 6 tuổi						
1.3	Y tế cơ quan						
2	Chi KCB BHYT nội tỉnh						
2.1	Chi của bệnh nhân đăng ký KCB ban đầu tại cơ sở KCB						
a	KCB ngoại trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
b	KCB nội trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
2.2	Chi của bệnh nhân KCB đa tuyến đến nội tỉnh tại cơ sở KCB						
a	KCB ngoại trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
b	KCB nội trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
2.3	Chi của bệnh nhân KCB thanh toán trực tiếp						
a	KCB ngoại trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
b	KCB nội trú						
-	Số lượt KCB						

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
-	Số tiền						
3	Chi của bệnh nhân KCB đa tuyến đến ngoại tỉnh						
a	KCB ngoại trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
b	KCB nội trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
4	Dự kiến kết dư định suất chuyển cơ sở KCB						
V	Chi KCB tỉnh khác thanh toán hộ (Đa tuyến đi)						
a	KCB ngoại trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
b	KCB nội trú						
-	Số lượt KCB						
-	Số tiền						
VI	Dự báo cân đối quỹ KCB BHYT						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. Giám định BHYT
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Chỉ tiêu I, II Số người tham gia BHYT, số thu BHYT lấy theo chỉ tiêu B- Biểu mẫu số 03
- Chỉ tiêu III: Quỹ BHYT thực hiện năm trước lấy theo báo cáo quyết toán năm trước, quỹ BHYT năm hiện hành = 90%*số thu được sử dụng trong năm
- Chỉ tiêu IV: Tính bằng = Chỉ tiêu IV (1+2+3+4)
- Chỉ tiêu VI: Tính bằng = Chỉ tiêu III- Chỉ tiêu IV(1+2+4)- Chỉ tiêu V
- Cột 1: Ghi số liệu quyết toán tại thời điểm lập dự toán
- BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân: lập biểu này đối với các đối tượng thuộc Nghị định 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 05b

Đơn vị báo cáo.....

DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM.....

(Dùng cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân lập đối với đối tượng thuộc
Nghị định 70/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 báo cáo BHXH Việt Nam)

Đơn vị: Người, triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm..... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm(năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
I	Số người tham gia BHYT						
II	Số thu BHYT						
III	Quỹ KCB BHYT (90% số thu)						
IV	Tổng chi KCB BHYT tại tỉnh						
1	Chi quân y đơn vị, y tế cơ quan (10% số thu)						
2	Chi KCB BHYT cho các cơ sở KCB và thanh toán trực tiếp						
a	Số lượt KCB						
	- Ngoại trú						
	- Nội trú						
b	Số tiền						
	- Chia theo loại hình						
	Ngoại trú						
	Nội trú						
	- Chia theo phạm vi						
	Chi KCB BHYT trong phạm vi BHYT						
	Chi ngoài phạm vi BHYT						
V	Chi KCB tỉnh khác thanh toán hộ (Đa tuyến đi)						
a	Số lượt KCB						
	- Ngoại trú						
	- Nội trú						
b	Số tiền						
	- Chia theo loại hình						
	Ngoại trú						
	Nội trú						
	- Chia theo phạm vi						

Đơn vị quản lý cấp trên.....
 Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục số 01- Mẫu biểu số 06

DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT TẠI TỪNG CƠ SỞ Y TẾ NĂM

Đơn vị: lượt người, triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Mã cơ sở y tế	Thực hiện năm.....(năm trước)				Thực hiện năm...(năm hiện hành)				Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)										
			Ngoại trú		Nội trú		Ngoại trú		Nội trú		Ngoại trú					Nội trú					
			Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Số lượt	Số tiền	Trong đó			Số lượt	Số tiền	Trong đó			
													Theo quy định hiện hành	Do thay đổi chính sách	Do đặc thù cơ sở y tế			Theo quy định hiện hành	Do thay đổi chính sách	Do đặc thù cơ sở y tế	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+12+13	11	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	
	Tổng cộng																				
1	Cơ sở y tế A																				
2	Cơ sở y tế B																				
3	Bệnh viện huyện C																				
																				
	Thanh toán trực tiếp																				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. Giám định BHYT
(Ký, họ tên)

....., ngàytháng..... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Cột 1, cột 2, cột 3, cột 4: Ghi số liệu quyết toán tại thời điểm lập dự toán
- Số lượt/số tiền KCB ngoại trú + Số lượt/số tiền KCB nội trú = Tổng số lượt/số tiền KCB phát sinh tại cơ sở bao gồm: Số lượt/Số tiền KCB ban đầu và số lượt/số tiền bệnh nhân đa tuyến đến (không bao gồm số lượt/số tiền đa tuyến đi nơi khác)
- Số tiền KCB ngoại trú và nội trú tại tất cả các cơ sở y tế= (Chỉ tiêu 2.1+ Chỉ tiêu 2.2 + Chỉ tiêu 2.3 + Chỉ tiêu 3) tại Biểu mẫu số 05= Số chi phát sinh tại các cơ sở y tế
- Số tiền thanh toán trực tiếp= Chỉ tiêu 2.3 tại Biểu mẫu số 05

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 07

DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHYT, BHTN, BHYT NĂM ...

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Thực hiện năm... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm hiện hành	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với U' TH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
	Tổng cộng						
1	Chi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật						
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ						
3	Cải cách thủ tục hành chính						
3.1	Chi giao nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính						
3.2	Xây dựng và vận hành giao dịch điện tử						
3.3	Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008						
3.4	Chi trả phí thuê bao đường truyền						
3.5	Chi hỗ trợ công tác nhập cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHYT, tạo lập cơ sở dữ liệu, kiểm tra dữ liệu tạo lập ban đầu và nhập thông tin của đối tượng, hộ gia đình tăng, giảm hàng năm						
3.6	Rà soát sổ BHXH để trả cho người lao động						
3.7	Xây dựng và ban hành mẫu hồ sơ, quy trình nghiệp vụ						
4	Công tác quản lý người tham gia, người thụ hưởng						
4.1	Chi hỗ trợ UBND xã, phường, thị trấn lập danh sách tham gia BHYT						
4.2	Chi phí làm sổ BHXH, thẻ BHYT						

TT	Nội dung chi	Thực hiện năm... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm hiện hành	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
	Tổng cộng						
4.3	Chi bảo quản, lưu trữ hồ sơ người tham gia, người thụ hưởng						
4.4	Chi hỗ trợ công chức, viên chức tham gia quản lý người tham gia, người thụ hưởng						
5	Công tác tổ chức thu, chi trả các chế độ						
5.1	Chi phí thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GDQP						
5.2	Chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN						
5.3	Lệ phí chuyển tiền trả cho KBNN, NHTM						
5.4	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, báo cáo						
5.5	Trang phục y tế cho giám định viên BHYT						
5.6	Chi hỗ trợ cước phí điện thoại cho một số chức danh và vị trí công tác						
5.7	Chi hoạt động phối hợp tổ chức thu, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN						
6	Chi công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát						
6.1	Chi trang phục thanh tra, chế độ bồi dưỡng đối với người được giao nhiệm vụ thanh tra về đóng BHXH, BHYT, BHTN						
6.2	Chi hỗ trợ động viên, khuyến khích cá nhân, tập thể ngoài ngành phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thu hồi.						
6.3	Chi phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và các hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giám sát						
6.4	Chi phí thi hành án, lệ phí cấp bản sao giấy tờ						

TT	Nội dung chi	Thực hiện năm... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm hiện hành	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với UTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
	Tổng cộng						
7	Hoạt động của hội đồng quản lý BHXH Việt Nam						
8	Chi mua sắm hiện đại hóa hệ thống quản lý						
8.1	Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác						
8.2	Mua xe ô tô						
8.3	Chi sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện làm việc, trụ sở làm việc và giao dịch, kho lưu trữ						
9	Chi hoạt động bộ máy của cơ quan BHXH các cấp						
9.1	Chi thường xuyên						
	- Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương						
	- Chi quản lý hành chính						
	- Chi đảm bảo hoạt động của tổ chức Đảng đoàn thể và chế độ đối với cán bộ tự vệ theo chế độ quy định						
9.2	Chi không thường xuyên						
	- Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở						
	- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo chương trình của Nhà nước						
	- Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế						
	- Chi thực hiện tình nguyện biên chế						
	- Chi điều động luân chuyển, biệt phái CCVC						
	- Chi phí thuê mướn; chi thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc						

TT	Nội dung chi	Thực hiện năm... (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm hiện hành	Ước thực hiện năm hiện hành	Dự kiến năm..... (năm kế hoạch)		
					Dự kiến năm KH	Năm KH so với ỨTH năm HH	
						Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
	Tổng cộng						
	- Các khoản chi khác						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng KH-TC
(Ký, họ tên)

.....ngàytháng.....năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Cột 1 : Ghi số liệu quyết toán tại thời điểm lập dự toán
- Chi tiêu 4.1 biểu này tương ứng với Chi tiêu 2 của Mẫu biểu số 7b
- Chi tiêu 5.1 tại Mẫu biểu này tương ứng với Chi tiêu 3 của Mẫu biểu số 7b cộng với kinh phí chi đào tạo, tập huấn công tác thu, kiểm tra đại lý thu.
- Chi tiêu gạch đầu dòng thứ nhất của nội dung 9.1: tính lương, phụ cấp lương 1,8 lần theo quy định
- Chi tiêu gạch đầu dòng thứ tư của nội dung 9.2: kinh phí giải quyết chế độ tính gian biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Biểu mẫu số 07a

DỰ TOÁN CHI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN NĂM....

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm trước (số tiền)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm		Ước thực hiện năm hiện hành		Dự kiến năm KH	
			Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (I+II)							
I	BHXH tỉnh							
1	Đối thoại trực tiếp							
2	Tuyên truyền qua các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương							
3	Tuyên truyền qua hệ thống đài truyền truyền, truyền thanh							
-	Đài truyền hình tỉnh							
-	Đài phát thanh tỉnh							
4	Tổ chức tới thăm hộ gia đình để tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia BHXH, BHYT							
5	Tuyên truyền trực quan							
-	Tờ phướn							
-	Áp phích							
-	Khẩu hiệu							
-	Tranh cổ động							
-	Tờ rơi							
-	Tờ gấp							
-	Sách hỏi đáp							

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm trước (số tiền)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm		Ước thực hiện năm hiện hành		Dự kiến năm KH	
			Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (I+II)							
-	Pano							
-	...							
6	Tuyên truyền lưu động							
7	gameshow truyền hình thực tế							
8	Hội nghị tập huấn, hội thảo, thảo luận tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN							
-	Hội nghị tập huấn							
-	Hội thảo							
-	Thảo luận							
9	Tuyên truyền lồng ghép, báo cáo, cung cấp tài liệu tuyên truyền tại các Hội nghị, hội thảo							
10	Kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN							
11	Duy trì các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên Website của tỉnh							
12	Chi phối hợp với các cấp, các Ngành và chính quyền địa phương để tăng cường chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền							

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm trước (số tiền)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm		Ước thực hiện năm hiện hành		Dự kiến năm KH	
			Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (I+II)							
13	Các hình thức tuyên truyền khác (nếu có liệt kê)							
-	...							
II	BHXH huyện							
1	Đối thoại trực tiếp							
2	Đài phát thanh xã, phường, thị trấn và tương đương							
3	Tổ chức tới thăm hộ gia đình để tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia BHXH, BHYT							
4	Tuyên truyền trực quan							
-	Tờ phướn							
-	Áp phích							
-	Khẩu hiệu							
-	Tranh cổ động							
-	Tờ rơi							
-	Tờ gấp							
-	Sách hỏi đáp							
-	Pano							
-	...							
5	Tuyên truyền lưu động							
6	Gameshow truyền hình thực tế							

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm trước (số tiền)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm		Ước thực hiện năm hiện hành		Dự kiến năm KH	
			Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)	Số lượng (cuộc, bài, lần)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng (I+II)							
7	Hội nghị tập huấn, hội thảo, thảo luận tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN							
-	Hội nghị tập huấn							
-	Hội thảo							
-	Thảo luận							
8	Tuyên truyền lồng ghép, báo cáo, cung cấp tài liệu tuyên truyền tại các Hội nghị, hội thảo							
9	Kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN							
10	Chi phối hợp với chính quyền địa phương để tăng cường chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền							
11	Các hình thức tuyên truyền khác (nếu có liệt kê)							
-	...							

....., ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. Tuyên Truyền
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 1: Số liệu quyết toán năm trước

Đơn vị quản lý cấp trên.....
 Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 07b

**DỰ TOÁN CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC THU, CHI THỦ LAO ĐẠI LÝ THU VÀ CHI HỖ TRỢ ỦY BAN NHÂN DÂN
 XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐỂ THỰC HIỆN LẬP DANH SÁCH THAM GIA BHYT TRÊN ĐỊA BÀN**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm.... (năm trước)						Ước thực hiện năm.....(năm hiện hành)						Dự kiến năm.....(năm kế hoạch)						GHI CHÚ			
		Đối tượng (người)			Số thu (triệu đồng)			Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)			Số thu (triệu đồng)			Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)			Số thu (triệu đồng)				
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số		Trong đó:		
			Tăng mới	Tái tục		Tăng mới	Tái tục			Tăng mới	Tái tục		Tăng mới	Tái tục			Tăng mới	Tái tục					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Chi hỗ trợ công tác thu																						
2	Chi hỗ trợ cho ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để thực hiện lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn																						
2.1	Tăng trong năm																						
2.2	Giảm trong năm																						
3	Chi thủ lao đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT																						
3.1	BHXH tự nguyện																						
3.2	Hộ gia đình																						
3.3	Học sinh sinh viên																						
3.4	Hộ gia đình cận nghèo																						
3.5	Hộ N,L,N,D nghiệp có mức sống trung bình																						
3.6	Khác																						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. Quản lý thu
(Ký, họ tên)

..... ngày.....tháng.....năm.....
 Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dẫn lập biểu

- Từ Cột 1 đến Cột 7 (Số thực hiện năm trước) : Ghi số liệu quyết toán tại thời điểm lập dự toán
- (Chỉ tiêu 2.1 và 2.2) của Cột 1 và Cột 8: là số đối tượng dự kiến do UBND xã lập danh sách tăng, giảm mới trong năm
- Cột 7, Cột 14 : Tính bằng số đối tượng x định mức dự kiến giao hàng năm
- Cột 2, Cột 9: Ghi số đối tượng tăng mới trong năm
- Cột 5, Cột 12: Ghi số tiền dự kiến tương ứng với số đối tượng tăng mới trong năm

Đơn vị quản lý cấp trên:.....

Phụ lục 1-Mẫu biểu số 08a

Đơn vị báo cáo:.....

ĐỀ XUẤT NHU CẦU MUA SẮM TẬP TRUNG NĂM

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính (cái, chiếc)	Số lượng	Chủng loại	Đơn giá (đồng)	Dự toán (đồng)	Các đề xuất khác về cấu hình, công suất, màu sắc,... để tham khảo mua sắm	Lý do đề xuất mua sắm (thay thế hay mua mới; trong đó phải nêu rõ hiện trạng tài sản hiện có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG		XXX			XXX		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

.....ngày tháng năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Lập Mẫu biểu này theo hướng dẫn tại Mẫu số 01a/MSTT, Quyết định số 1535/QĐ-BHXH ngày 20/10/2016 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trong ngành bảo hiểm xã hội (Quyết định số 1535).
2. Quy trình thực hiện mua sắm tập trung theo cách thức ký thỏa thuận khung thực hiện theo quy định tại Mục 1, Chương II quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trong ngành BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 1535.
3. Quy trình thực hiện mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trong ngành BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 1535.

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 08b

**ĐỀ XUẤT NHU CẦU MUA SẴM TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC THƯỜNG XUYÊN
NĂM ...**

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính (cái, chiếc)	Số lượng	Chủng loại	Đơn giá (đồng)	Dự toán (đồng)	Các đề xuất khác về cấu hình, công suất, màu sắc, ... để tham khảo mua sắm	Lý do đề xuất mua sắm (thay thế hay mua mới; trong đó phải nêu rõ hiện trạng tài sản hiện có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng							

.....ngày ...tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hướng dân lập biểu

- Cột 2: Ghi tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam
- Cột 5: Chỉ ghi chủng loại đối với tài sản là xe ô tô (ghi số chỗ ngồi; nếu là xe 02 cầu thì ghi rõ xe 02 cầu và số chỗ ngồi) và tài sản là máy
- Cột 8: Ghi các đề xuất khác về cấu hình, công suất, màu sắc, xuất xứ... để tham khảo
- Cột 9: Ghi rõ lý do đề xuất mua sắm (thay thế hay mua mới) và đánh giá cụ thể hiện trạng tài sản tương ứng hiện có

Đơn vị quản lý cấp trên.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 09

Đơn vị báo cáo.....

DỰ TOÁN CHI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung công việc	Thực hiện năm (năm trước)	Tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm	Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)	Dự kiến năm....(năm kế)		
					Dự kiến năm.... (năm KH)	Năm KH so với ỨTH năm HH	
				Tăng, giảm		Tỷ lệ (%)	
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3
	Tổng cộng						
I	Hoạt động liên quan đến hạ tầng kỹ thuật CNTT và phần mềm, CSDL chuyên ngành						
	Chi tiết theo nội dung cụ thể phát sinh tại đơn vị.....						
II	Hoạt động vận hành và phát triển hệ thống CNTT						
	Chi tiết theo nội dung cụ thể phát sinh tại đơn vị.....						
...						

.....ngày..... tháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. CNTT
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột 1: Số liệu quyết toán năm trước

Đơn vị quản lý cấp trên.....
 Đơn vị báo cáo.....

Phụ lục 1- Mẫu biểu số 10

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦANĂM.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án (ghi đúng tên theo Quyết định)	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC	Thời gian ITT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có)				Tổng dự toán		Kế hoạch đầu tư trung hạn	Thực hiện năm... (năm trước)	Kế hoạch vốn năm (năm hiện hành)		Giải ngân từ 1/1/năm... (năm hiện hành) đến 30/6/... (năm hiện hành)	Nhu cầu kế hoạch vốn năm....(năm kế hoạch)		Ghi chú
						Số quyết định	Ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Dự phòng			Kế hoạch	Ước thực hiện		Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ	
								Tổng số	Trong đó: Dự phòng										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng số																		
A	<i>Dự án nhóm A</i>																		
1	<i>Vốn chuẩn bị đầu tư</i>																		
1	<i>Dự án</i>																		
II	<i>Vốn thực hiện đầu tư</i>																		
a	<i>Dự án đã hoàn thành</i>																		
1	<i>Dự án</i>																		
2	<i>Dự án</i>																		
b	<i>Dự án chuyển tiếp</i>																		
1	<i>Dự án</i>																		
2	<i>Dự án</i>																		
c	<i>Dự án khởi công mới</i>																		
1	<i>Dự án</i>																		
2	<i>Dự án</i>																		
B	<i>Dự án nhóm B</i>																		
																		
C	<i>Dự án nhóm C</i>																		
																		

.....ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thu trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị quản lý cấp trên:.....

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 1-Mẫu biểu số 11

DỰ TOÁN CHI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC NĂM.....

(Dùng cho Viện Khoa học BHXH báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ Tài chính- Kế toán)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng cộng					
I	Chi công tác nghiên cứu khoa học					<i>Chi tiết theo quy định</i>
1	Chi nghiên cứu đề tài, đề án khoa học					
2	Chi quản lý đề tài và hoạt động khoa học khác					
3	Chi hội thảo khoa học, đào tạo tập huấn					
II	Chi hoạt động thông tin thư viện					
III	Chi hoạt động nghiên cứu dự báo					
IV	Chi khác					

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng..... năm

Viện trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị quản lý cấp trên:.....

Phụ lục số 01- Mẫu biểu số 12

Đơn vị báo cáo:.....

DỰ TOÁN CHI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ NĂM...

(Dùng cho Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH báo cáo Lãnh đạo BHXH Việt Nam; gửi Vụ Tài chính- Kế toán)

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Tổng số học viên	Số cụm tổ chức	Số lớp	Thời gian học	Thời gian dự kiến mở lớp	Kinh phí dự kiến	Địa điểm dự kiến tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng									
I	Đào tạo, bồi dưỡng									
1	Bồi dưỡng....									<i>Chi tiết dự toán theo quy chế đào tạo</i>
....									
	Đào tạo									
.....									
II	Xây dựng giáo trình									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm.....
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 2

MẪU BIỂU LẬP VÀ TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BHXH VIỆT NAM

(Dùng cho Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Ban Thực hiện chính sách BHXH, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Quản lý Đầu tư quỹ, Vụ Kế hoạch và Đầu tư)

- Mẫu biểu số 01 : Tổng hợp các chỉ tiêu dự toán thu, chi của BHXH Việt Nam
- Mẫu biểu số 02 : Chi tiết dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội
- Mẫu biểu số 03 : Chi tiết dự toán thu, chi bảo hiểm y tế
- Mẫu biểu số 04 : Chi tiết dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp
- Mẫu biểu số 05 : Chi tiết dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT
- Mẫu biểu số 06 : Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư từ quỹ BHXH, BHTN, BHYT
- Mẫu biểu số 07 : Dự toán chi đầu tư phát triển của BHXH Việt Nam
(Từ Biểu số 01 đến Biểu số 07, BHXH Việt Nam (Vụ KHĐT) tổng hợp báo cáo, Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan)
- Mẫu biểu số 08 : Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia và dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT
- Mẫu biểu số 09 : Tổng hợp dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT của các đơn vị
(Từ Mẫu biểu số 08 đến Mẫu biểu số 09, dùng cho Ban Thu báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ KHĐT tổng hợp)
- Mẫu biểu số 10 : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT
- Mẫu biểu số 11 : Tổng hợp dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT của các đơn vị
(Từ Mẫu biểu số 10 đến Mẫu biểu số 11, dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHYT báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ KHĐT tổng hợp)
- Mẫu biểu số 12 : Kế hoạch đối tượng hưởng và dự toán chi BHXH, BHTN
- Mẫu biểu số 13 : Tổng hợp dự toán chi BHXH, BHTN của các đơn vị
- Mẫu biểu số 14 : Dự toán chi quản lý BHXH, BHYT, BHTN năm ..
- Mẫu biểu số 15 : Tổng hợp dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT
(Từ Mẫu biểu số 12 đến Mẫu biểu số 15, dùng cho Vụ Tài chính- Kế toán báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ KHĐT tổng hợp)
- Mẫu biểu số 16 : Kế hoạch đầu tư để bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT
(Dùng cho Vụ Quản lý đầu tư quỹ báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ KHĐT tổng hợp)

PHỤ LỤC SỐ 2

MẪU BIỂU LẬP VÀ TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BHXH VIỆT NAM

- Mẫu biểu số 17 : Tổng hợp số CCVC, LĐHĐ tại các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở Trung ương và BHXH cấp tỉnh
(Dùng cho Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ KHĐT tổng hợp)
- Mẫu biểu số 18a : Đối tượng giải quyết hưởng BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện hàng tháng và mức hưởng bình quân
- Mẫu biểu số 18b : Đối tượng giải quyết BHXH một lần và mức hưởng bình quân
- Mẫu biểu số 18c : Đối tượng hưởng chế độ ốm đau, thai sản, DSPHSK
- Mẫu biểu số 18d : Đối tượng hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp
(Dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHXH báo cáo Lãnh đạo Ngành; gửi Vụ Tài chính - Kế toán)

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU
DỰ TOÁN THU, CHI CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm (năm hiện hành)				Dự kiến năm....(năm kế hoạch)		
			Dự toán được giao	Ước thực hiện	ƯTH so với dự toán giao		Dự kiến (năm kế hoạch)	Năm KH so với ƯTH năm HH	
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7=6-3	8=6:3
I	TỔNG SỐ THU								
1	Thu tiền đóng theo chế độ quy định								
	- Thu bảo hiểm xã hội								
	- Thu bảo hiểm y tế								
	- Thu bảo hiểm thất nghiệp								
2	Thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ								
II	TỔNG SỐ CHI								
1	Chi trả chế độ bảo hiểm xã hội								
	- Nguồn quỹ BHXH bảo đảm								
	- Nguồn NSNN bảo đảm								
2	Chi các chế độ bảo hiểm y tế								
3	Chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp								
4	Chi hoạt động quản lý								
	- Chi hoạt động quản lý BHXH								
	- Chi hoạt động quản lý BHYT								
	- Chi hoạt động quản lý BHTN								

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI BẢO HIỂM XÃ HỘI

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
	TỔNG SỐ THU												
I	Tiền đóng theo quy định												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Khối LLVT, cơ yếu												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Tổ chức nước ngoài, quốc tế												
8	Ngoài công lập, HTX, tổ chức khác												
9	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
10	Các đối tượng khác												
11	Tham gia BHXH tự nguyện												
II	Tiền lãi phạt chậm đóng BHXH												
	TỔNG SỐ CHI (I+II)												
I	Chi từ nguồn NSNN cấp												
1	BHYT cho các đối tượng												
	- Hưu trí, MSLĐ												
	- TNLĐ-BNN, CNCS												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
	- Trợ cấp QĐ 613/QĐ-TTg												
2	Lương hưu												
3	TC MSLĐ hàng tháng												
4	Trợ cấp CNCS												
5	Trợ cấp hàng tháng (QĐ 613/QĐ-TTg)												
6	Trợ cấp TNLĐ-BNN, người PV												
7	Trợ cấp tuất (1 lần, hàng tháng)												
8	Trợ cấp mai táng												
9	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp												
10	Phí giám định mức suy giảm KNLĐ												
11	Phụ cấp khu vực												
12	Trợ cấp QĐ 52												
13	Chi phí chi trả												
II	Chi từ quỹ BHXH (A+B+C)												
A	Quỹ ốm đau, thai sản												
1	BHYT cho các đối tượng												
	- Người LĐ hưởng chế độ thai sản												
	- Người LĐ ốm đau dài ngày												
2	Chế độ ốm đau												
3	Chế độ thai sản												
4	Dưỡng sức PHSK												
B	Quỹ TNLĐ-BNN												
1	BHYT cho người bị TNLĐ												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
2	Trợ cấp hàng tháng												
3	Trợ cấp 1 lần												
4	Trợ cấp phục vụ												
5	Cấp phương tiện trợ giúp, DCCH												
6	Dưỡng sức PHSK												
7	Phí giám định th/tật, bệnh tật, mức suy giảm KNLĐ												
8	Hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro												
9	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp												
C	Quỹ hưu trí và tử tuất												
1	BHYT cho các đối tượng												
	- Người hưởng lương hưu												
	- Cán bộ xã hưởng TC hàng tháng												
	- Người từ 80 tuổi hưởng tuất hàng tháng												
2	Lương hưu												
3	Chế độ BHXH 1 lần												
4	TC cán bộ xã, phường												
5	Trợ cấp mai táng												
6	Trợ cấp tuất (1 lần, hàng tháng)												
7	Phụ cấp khu vực 1 lần												

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI BẢO HIỂM Y TẾ

Số TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
	TỔNG SỐ THU												
I	Tiền đóng theo quy định												
A	Người lao động và người SDLĐ đóng												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Khối LLVT, cơ yếu												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Tổ chức nước ngoài, quốc tế												
8	Ngoài công lập, HTX, tổ chức khác												
9	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
B	Tổ chức BHXH đóng												
1	Hưu trí, trợ cấp mất sức lao động												
2	Trợ cấp TNLĐ-BNN												
3	Thôi hưởng trợ cấp MSLĐ												
4	Cán bộ xã hưởng trợ cấp BHXH												

Số TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
5	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp												
6	Người 80 tuổi đang hưởng TC tuất												
7	Ôm đau cần chữa trị dài ngày												
8	Người hưởng chế độ TS												
C	Ngân sách nhà nước đóng												
1	LLVT, cơ yếu												
2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp NSNN												
3	Người có công cách mạng												
4	Cựu chiến binh												
5	Người tham gia kháng chiến												
6	Đại biểu Quốc hội, HĐND												
7	Trẻ em dưới 6 tuổi												
8	Người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội												
9	Người nghèo, DTTS, nghệ nhân, xã đảo												
10	Thân nhân người có công												
11	Thân nhân LLVT, cơ yếu												
12	Người đã hiến bộ phận cơ thể												
13	Người nước ngoài học tập tại VN												
14	Người phục vụ người có công												
D	Đối tượng đóng, NSNN hỗ trợ												
1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo												
2	Học sinh, sinh viên												
3	Hộ N-L-N-Dn có mức sống TB												
Đ	Nhóm tham gia theo hộ gia đình												

Số TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
1	Các đối tượng tự đóng												
II	Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT												
	TỔNG SỐ CHI												
1	Chi KB, CB BHYT												
2	Chi chăm sóc SKBĐ												
3	Chi kết dư quỹ để lại cho địa phương												

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

CHI TIẾT DỰ TOÁN THU, CHI BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm		Thực hiện năm..... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
	TỔNG SỐ THU												
I	Người LĐ và người SDLĐ đóng												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Khôi LLVT, cơ yếu												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Tổ chức nước ngoài, quốc tế												
8	Ngoài công lập, HTX, tổ chức khác												
II	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTN												
III	Ngân sách nhà nước hỗ trợ												
	TỔNG SỐ CHI												
1	BHYT cho các đối tượng												
2	Trợ cấp thất nghiệp												
3	Hỗ trợ học nghề												
4	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người, lượt người)						SỐ TIỀN (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm		Thực hiện năm..... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm kế hoạch	Năm KH so UTH năm HH	
			Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Dự toán	Ước TH		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
5	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động												

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHTN, BHYT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTB XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-6-7-8	6	7	8	9=4-3	10=4:3
	Tổng cộng (I+II+III)										
I	Chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc										
II	Chi ứng dụng CNTT										
III	Chi quản lý										
1	Chi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT										
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về BHXH, BHTN, BHYT										
3	Cải cách thủ tục hành chính về BHXH, BHTN, BHYT										
3.1	Chi giao nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính										
3.2	Xây dựng và vận hành giao dịch điện tử										
3.3	Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008										
3.4	Chi trả phí thuê bao đường truyền										
3.5	Chi hỗ trợ công tác nhập cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHYT, tạo lập cơ sở dữ liệu, kiểm tra dữ liệu tạo lập ban đầu và nhập thông tin của đối tượng, hộ gia đình tăng, giảm hàng năm										
3.6	Rà soát số BHXH để trả cho người lao động										
3.7	Xây dựng và ban hành mẫu hồ sơ, quy trình nghiệp vụ										

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTB XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-6-7-8	6	7	8	9=4-3	10=4:3
4	Công tác quản lý người tham gia, người thụ hưởng BHXH, BHTN, BHYT										
4.1	Chi hỗ trợ UBND xã, phường, thị trấn lập danh sách tham gia BHYT										
4.2	Chi phí làm sổ BHXH, thẻ BHYT										
4.3	Chi bảo quản, lưu trữ hồ sơ người tham gia, người thụ hưởng										
4.4	Chi hỗ trợ công chức, viên chức tham gia quản lý người tham gia, thụ hưởng										
5	Công tác tổ chức thu, chi trả các chế độ										
5.1	Chi phí thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GDQPĐ										
5.2	Chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN										
5.3	Lệ phí chuyển tiền trả cho KBNN, NHTM										
5.4	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, báo cáo										
5.5	Trang phục y tế cho giám định viên BHYT										
5.6	Chi hỗ trợ cước phí điện thoại cho một số chức danh và vị trí công tác										
5.7	Chi hoạt động phối hợp tổ chức thu, chi trả chế độ BHXH, BHTN, BHYT										
6	Chi công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát										
6.1	Chi trang phục thanh tra, chế độ bồi dưỡng đối với người được giao nhiệm vụ thanh tra về đóng BHXH, BHTN, BHYT										

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ... (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-6-7-8	6	7	8	9=4-3	10=4:3
6.2	Chi hỗ trợ động viên, khuyến khích cá nhân, tập thể ngoài ngành phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thu hồi.										
6.3	Chi phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và các hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giám sát										
6.4	Chi phí thi hành án, lệ phí cấp bản sao giấy tờ										
7	Hoạt động của hội đồng quản lý BHXH Việt Nam										
8	Chi mua sắm hiện đại hóa hệ thống quản lý										
8.1	Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác										
8.2	Mua xe ô tô										
8.3	Chi sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện làm việc, trụ sở làm việc và giao dịch, kho lưu trữ										
9	Chi hoạt động bộ máy của cơ quan BHXH các cấp										
9.1	Chi thường xuyên - Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương - Chi quản lý hành chính - Chi đảm bảo hoạt động của tổ chức Đảng đoàn thể và chế độ đối với cán bộ tự vệ theo chế độ quy định										
9.2	Chi không thường xuyên - Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo chương trình của Nhà nước										

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXX Việt Nam	BHXX Bộ Quốc phòng	BHXX Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-6-7-8	6	7	8	9=4-3	10=4:3
	- Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế										
	- Chi thực hiện tinh giản biên chế										
	- Chi điều động luân chuyển, biệt phái CCVC										
	- Chi phí thuê mướn; chi thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc										
	- Các khoản chi khác										

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ QUỸ BHXH, BHTN, BHYT
NĂM.....**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hình thức đầu tư	Số dư nợ đầu năm			Doanh số đầu tư trong năm	Doanh số thu hồi trong năm			Xóa nợ (gốc) trong năm	Số dư nợ cuối năm		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tiền gốc	Tiền lãi		Tổng số	Trong đó	
			Quá hạn	Khoanh nợ							Quá hạn	Khoanh nợ
A	B	1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9=1+4-6-8	10	11
	Tổng số											
I	Đầu tư vào lĩnh vực NSNN											
1	Mua TPCP											
2	Cho NSNN vay											
II	Đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng											
1	Gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM											
2	Mua trái phiếu, kỳ phiếu ..của NHTM											
3	Mua TPCP bảo lãnh của NHPT											
4	Mua TPCP bảo lãnh của NHCSXH											
III	Đầu tư các dự án quan trọng											
1	Dự án...											
2	Dự án...											

Ghi chú:

1. Mẫu này theo Quy định tại Thông tư 20, dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA BHXH VIỆT NAM

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án (ghi đúng tên theo Quyết định)	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh (nếu có)				Tổng dự toán		Kế hoạch đầu tư trung hạn	Thực hiện năm... (năm trước)	Kế hoạch vốn năm (năm hiện hành)		Giải ngân từ 1/1/năm...(năm hiện hành) đến 30/6/... (năm hiện hành)	Nhu cầu kế hoạch vốn năm...(năm kế hoạch)		Ghi chú
					Số quyết định	Ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Dự phòng			Kế hoạch	Ước thực hiện		Tổng số	Trong đó: Thanh toán nợ	
							Tổng số	Trong đó: Dự phòng										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số																	
A	Dự án nhóm A																	
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																	
	1 Dự án ...																	
II	Vốn thực hiện đầu tư																	
a	Dự án đã hoàn thành																	
	1 Dự án ...																	
	2 Dự án ...																	
b	Dự án chuyển tiếp																	
	1 Dự án ...																	
	2 Dự án ...																	
c	Dự án khởi công mới																	
	1 Dự án ...																	
	2 Dự án ...																	
B	Dự án nhóm B																	
																	
C	Dự án nhóm C																	
																	

Ghi chú:

1. Mẫu này dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Ngành; trình Hội đồng Quản lý thông qua; gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA
VÀ DỰ TOÁN THU BHXH, BHTN, BHYT**

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
A	BẢO HIỂM XÃ HỘI												
A1	Tiền đóng theo quy định												
I	Bảo hiểm xã hội bắt buộc												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
8	Hợp tác xã												
9	Ngoài công lập												
10	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
11	Lao động có thời hạn ở nước ngoài												
12	Đối tượng tự đóng												
13	Khác (tổ chức nước ngoài, quốc tế)												
II	Bảo hiểm xã hội tự nguyện												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
III	Lực lượng vũ trang												
A2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHXH												
B	BẢO HIỂM Y TẾ												
B1	Tiền đóng theo quy định												
I	Người lao động và người SDLĐ đóng												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
8	Hợp tác xã												
9	Ngoài công lập												
10	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												
11	Doanh nghiệp LLVT												
12	Khác												
II	Tổ chức BHXH đóng												
1	Hưu trí, trợ cấp mất sức lao động												
2	Trợ cấp TNLĐ-BNN												
3	Cán bộ xã hưởng trợ cấp BHXH												
4	Ôm đầu cần chữa trị dài ngày												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
5	Người 80 tuổi đang hưởng TC tuất												
6	Công nhân cao su												
7	Nghỉ chế độ TS												
8	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp												
9	Khác												
III	Ngân sách nhà nước đóng												
1	Người thôi hưởng trợ cấp MSLĐ												
2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp NSNN												
3	Người có công cách mạng												
4	Thân nhân người có công												
5	Người phục vụ người có công												
6	Cựu chiến binh												
7	Đại biểu Quốc hội, HĐND												
8	Người tham gia kháng chiến												
9	Trẻ em dưới 6 tuổi												
10	Người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội												
11	Người đã hiến bộ phận cơ thể												
12	Người thuộc hộ nghèo												
13	Người DTTS vùng KK, đặc biệt KK												
14	Người sống vùng đặc biệt KK												
15	Người sống ở xã đảo, huyện đảo												
16	Thân nhân LLVT												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4:3	6=4:3	7	8	9	10	11=10:9	12=10:9
17	Người nước ngoài học tập tại VN												
18	Khác												
IV	Đối tượng đóng, NSNN hỗ trợ												
1	Học sinh, sinh viên												
2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo												
3	Hộ N-L-N-Dn có mức sống TB												
4	Khác												
V	Hộ gia đình												
VI	Lực lượng vũ trang												
B2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT												
C	BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP												
C1	Tiền đóng theo quy định												
1	Doanh nghiệp nhà nước												
2	DN có vốn đầu tư nước ngoài												
3	DN ngoài quốc doanh												
4	Hành chính, đảng, đoàn thể												
5	Sự nghiệp công lập												
6	Cán bộ xã, phường, thị trấn												
7	Cán bộ không chuyên trách cấp xã												
9	Hợp tác xã												
10	Ngoại công lập												
11	Hộ SXKD cá thể, tổ hợp tác, cá nhân												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
12	Khác (tổ chức nước ngoài, quốc tế)												
13	Lực lượng vũ trang												
C2	Tiền lãi phạt chậm đóng BHTN												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm
Trưởng ban
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Ban Thu báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt;
Gửi Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU BHXH, BHYT, BHTN, BHYT CỦA CÁC ĐƠN VỊ

TT	Đơn vị	BHXH bắt buộc		BHXH tự nguyện		Bảo hiểm thất nghiệp		Bảo hiểm y tế		Tổng cộng	
		Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng										
1	Hà Nội										
2	Hồ Chí Minh										
3										
...										
....										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

....., ngày.... tháng.... năm

Trưởng ban
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Ban Thu báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.
- Số liệu tổng hợp từ Dự toán thu, chỉ năm kế hoạch do BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân lập

DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện.... (năm trước)	Năm(Năm hiện hành)				Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)			
			Dự toán được giao	Ước thực hiện	ƯTH so với dự toán giao		Dự kiến năm..(năm kế hoạch)	Năm KH so với ƯTH năm HH		
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Tăng, giảm	Tỷ lệ %	
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7=6-3	8=6:3	
I	Số người tham gia BHYT									
II	Số thu BHYT									
III	Tổng quỹ KCB được sử dụng									
1	Quỹ KCB BHYT (90% số thu)									
2	20% kết dư quỹ KCB năm trước chuyển sang để trả cho các tỉnh									
IV	Tổng chi KCB BHYT									
1	Chi CSSK ban đầu									
1.1	HSSV									
1.2	Trẻ em dưới 6 tuổi									
1.3	Y tế cơ quan									
2	Chi KCB BHYT theo quy định hiện hành									
3	Chi KCB BHYT do thay đổi chính sách									

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện.... (năm trước)	Năm(Năm hiện hành)				Dự kiến năm ... (năm kế hoạch)		
			Dự toán được giao	Ước thực hiện	ƯTH so với dự toán giao		Dự kiến năm..(năm kế hoạch)	Năm KH so với ƯTH năm HH	
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %		Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7=6-3	8=6:3
4	Kết dư định suất chuyển cơ sở KCB								
5	Dự kiến chi 20% kết dư quỹ KCB của tỉnh								
V	Dự báo cân đối quỹ KCB BHYT								
VI	Một số chỉ tiêu đánh giá								
1	Dân số								
2	Tỷ lệ tham gia BHYT (%)								
3	Tần suất KCB (số lượt KCB/thẻ/năm)								
4	Mức chi KCB bình quân/thẻ/năm								
5	Mức chi KCB bình quân/lượt KCB theo giá hiện hành								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng.....năm

Trưởng ban
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHYT báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT CỦA CÁC ĐƠN VỊ NĂM.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Quỹ KCB được sử dụng	Tổng chi KCB tại tỉnh	Trong đó:			Chi KCB đa tuyến đi
				Chi CSSKBĐ	Chi KCB nội tỉnh	Chi KCB đa tuyến đến	
A	B	1	2=3+4+5	3	4	5	6
	Tổng cộng						
1	Hà Nội						
2	TP. Hồ Chí Minh						
....						
....						

....., ngày..... tháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

Trưởng ban
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHYT báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Số liệu tổng hợp từ Dự toán thu, chi năm kế hoạch do BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân lập.

KẾ HOẠCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG VÀ DỰ TOÁN CHI BHXH, BHTN

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	U' TH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	U' TH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
	TỔNG SỐ CHI												
I	Nguồn NSNN bảo đảm												
1	Hàng tháng												
1.1	Hưu quân đội												
1.2	Hưu viên chức												
1.3	Trợ cấp công nhân cao su												
1.4	Trợ cấp mất sức lao động												
1.5	Trợ cấp 91												
1.6	Trợ cấp TNLD- BNN												
1.7	Trợ cấp người phục vụ đối tượng bị TNLD-BNN												
1.8	Trợ cấp tuất định suất cơ bản												
1.9	Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng												
1.10	Trợ cấp 613												
2	Trợ cấp một lần												
2.1	Trợ cấp mai táng phí												
2.2	Trợ cấp tuất một lần												
2.3	Trợ cấp phương tiện trợ giúp SH, DCCH												
2.4	Trợ cấp QĐ 52												
2.5	Phí giám định mức suy giảm KNLD												
2.6	Trợ cấp khu vực 1 lần												
2.7	Khác												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
3	BHYT cho các đối tượng												
3.1	Hưu trí, mất sức lao động												
3.2	TNLD-BNN, công nhân cao su												
3.3	Trợ cấp Quyết định 613/QĐ-TTg												
II	Nguồn quỹ BHXH bảo đảm												
A	Quỹ ốm đau, thai sản												
1	Ốm đau												
2	Thai sản												
3	Dưỡng sức phục hồi sức khỏe												
4	BHYT cho các đối tượng												
4.1	Người LĐ hưởng chế độ thai sản												
4.2	Người LĐ ốm đau dài ngày												
B	Quỹ hưu trí, tử tuất												
1	Chi BHXH bắt buộc hàng tháng												
1.1	Hưu quân đội												
1.2	Hưu viên chức												
1.3	Trợ cấp cán bộ xã												
1.4	Trợ cấp tuất định suất cơ bản												
1.5	Trợ cấp tuất định suất nuôi dưỡng												
2	Chi BHXH bắt buộc một lần												
2.1	BHXH một lần												
2.2	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu												
2.3	Trợ cấp mai táng phí												
2.4	Trợ cấp tuất 1 lần												
2.5	Trợ cấp khu vực 1 lần												
3	Chi BHXH tự nguyện												
3.1	Lương hưu												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
3.2	BHXH một lần												
3.3	Trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu												
3.4	Trợ cấp mai táng phí												
3.5	Trợ cấp tuất 1 lần												
4	BHYT cho các đối tượng												
4.1	Người hưởng lương hưu												
4.2	Cán bộ xã hưởng trợ cấp hàng tháng												
4.3	Người từ 80 tuổi hưởng tuất hàng tháng												
C	Quỹ TNLĐ-BNN												
1	Hàng tháng												
1.1	Trợ cấp TNLĐ-BNN hàng tháng												
1.2	Trợ cấp người phụ vụ đối tượng bị TNLĐ-BNN												
2	Trợ cấp một lần												
2.1	Trợ cấp TNLĐ-BNN một lần												
2.2	Trợ cấp 1 lần khi chết do TNLĐ												
2.3	Dưỡng sức phục hồi sức khỏe												
2.4	Phương tiện trợ giúp SH, DCCH												
2.5	Giám định thương tật, bệnh tật												
2.6	Hỗ trợ phòng ngừa, chia sẻ rủi ro												
2.7	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp												
2.8	Phí giám định th/tật, bệnh tật, mức suy giảm KNLĐ												
3	BHYT cho các đối tượng												
III	BAO HIỂM THẤT NGHIỆP												
1	BHYT cho các đối tượng												
2	Trợ cấp thất nghiệp												
3	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm												
4	Hỗ trợ học nghề												

TT	Chi tiêu	ĐỐI TƯỢNG (Người)						SỐ THU (triệu đồng)					
		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)		Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm hiện hành		Dự kiến năm(năm kế hoạch)			
			Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		Dự toán	Ước thực hiện	Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	ƯTH so dự toán giao		
						Tăng, giảm					Tỷ lệ %	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5= 4-3	6=4:3	7	8	9	10	11=10-9	12=10:9
5	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KHTH
(Ký, họ tên)

....., ngàytháng.....năm.....

Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Vụ Tài chính- Kế toán báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI BHXH, BHYT CỦA CÁC ĐƠN VỊ NĂM.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Chi BHXH bắt buộc từ nguồn NSNN đảm bảo		Chi BHXH từ Quỹ BHXH đảm bảo		Chi Bảo hiểm thất nghiệp		Tổng cộng	
		Dự toán	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán giao	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)
A	B	1	2	3	4	5	6	7=1+3+5	8=2+4+6
	Tổng cộng								
1	TP Hà Nội								
2	TP Hồ Chí Minh								
...								
....								

....., ngày..... tháng.....năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Vụ Tài chính- Kế toán báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.
- Số liệu tổng hợp từ Dự toán thu, chi năm kế hoạch do BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân lập

CHI TIẾT DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHTN, BHYT

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ... (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=4-6-7-8	6	7	8	9=4-3	10=4:3
	Tổng cộng (I+II+III)										
I	Chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc										
II	Chi ứng dụng CNTT										
III	Chi quản lý										
1	Chi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN										
2	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về BHXH, BHYT, BHTN										
3	Cải cách thủ tục hành chính về BHXH, BHYT, BHTN										
3.1	Chi giao nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính										
3.2	Xây dựng và vận hành giao dịch điện tử										
3.3	Áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008										
3.4	Chi trả phí thuê bao đường truyền										
3.5	Chi hỗ trợ công tác nhập cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHYT, tạo lập cơ sở dữ liệu, kiểm tra dữ liệu tạo lập ban đầu và nhập thông tin của đối tượng, hộ gia đình tăng, giảm hàng năm										
3.6	Rà soát sổ BHXH để trả cho người lao động										

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
3.7	Xây dựng và ban hành mẫu hồ sơ, quy trình nghiệp vụ										
4	Công tác quản lý người tham gia, người thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN										
4.1	Chi hỗ trợ UBND xã, phường, thị trấn lập danh sách tham gia BHYT										
4.2	Chi phí làm sổ BHXH, thẻ BHYT										
4.3	Chi bảo quản, lưu trữ hồ sơ người tham gia, người thụ hưởng										
4.4	Chi hỗ trợ công chức, viên chức tham gia quản lý người tham gia, hưởng										
5	Công tác tổ chức thu, chi trả các chế độ										
5.1	Chi phí thu BHXH tự nguyện, thu BHYT của người tham gia theo hộ gia đình, của HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GDQP										
5.2	Chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, BHTN										
5.3	Lệ phí chuyển tiền trả cho KBNN, NHTM										
5.4	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, báo cáo										
5.5	Trang phục y tế cho giám định viên BHYT										
5.6	Chi hỗ trợ cước phí điện thoại cho một số chức danh và vị trí công tác										
5.7	Chi hoạt động phối hợp tổ chức thu, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN										
6	Chi công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát										

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ... (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
6.1	Chi trang phục thanh tra, chế độ bồi dưỡng đối với người được giao nhiệm vụ thanh tra về đóng BHXH, BHYT, BHTN										
6.2	Chi hỗ trợ động viên, khuyến khích cá nhân, tập thể ngoài ngành phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thu hồi.										
6.3	Chi phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và các hoạt động phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giám sát										
6.4	Chi phí thi hành án, lệ phí cấp bản sao giấy tờ										
7	Hoạt động của hội đồng quản lý BHXH Việt Nam										
8	Chi mua sắm hiện đại hóa hệ thống quản lý										
8.1	Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc và phục vụ công tác										
8.2	Mua xe ô tô										
8.3	Chi sửa chữa lớn trang thiết bị, phương tiện làm việc, trụ sở làm việc và giao dịch, kho lưu trữ										
9	Chi hoạt động bộ máy của cơ quan BHXH các cấp										
9.1	Chi thường xuyên - Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương - Chi quản lý hành chính										

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán năm ... (năm trước)	Dự toán năm ... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm ... (năm hiện hành)	Dự kiến dự toán năm kế hoạch	Trong đó				Dự toán năm KH so năm HH	
						BHXH Việt Nam	BHXH Bộ Quốc phòng	BHXH Bộ Công an	Ngành LĐTĐ XH	Tăng, giảm	Tỷ lệ %
	- Chi đảm bảo hoạt động của tổ chức Đảng đoàn thể và chế độ đối với cán bộ tự vệ theo chế độ quy định										
9.2	Chi không thường xuyên										
	- Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở										
	- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo chương trình của Nhà nước										
	- Chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế										
	- Chi thực hiện tinh giản biên chế										
	- Chi điều động luân chuyển, biệt phái CCVC										
	- Chi phí thuê mướn; chi thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc										
	- Các khoản chi khác										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

....., ngàytháng..... năm.....

Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Vụ Tài chính- Kế toán báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHTN, BHYT
NĂM

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Chi thường xuyên	Chi thường xuyên đặc thù	Chi không thường xuyên	Chi sửa chữa, mua sắm	Tổng cộng
A	B	1	2	3	4	6=1+2+3+4
	Tổng cộng					
1	Hà Nội					
2	TP Hồ Chí Minh					
...					
...					
...					

....., ngàytháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

TP. KH-TH
(Ký, họ tên)

Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Vụ Tài chính- Kế toán báo cáo Lãnh đạo Ngành phụ trách phê duyệt; Gửi Vụ Kế hoạch và Đầu tư.
- Số liệu tổng hợp từ Dự toán thu, chi năm kế hoạch do BHXH tỉnh, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an Nhân dân, Cục Việc làm lập

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ ĐỂ BẢO TOÀN VÀ TĂNG TRƯỞNG CÁC QUỸ BHXH, BHTN, BHYT
NĂM.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Hình thức đầu tư	Số dư nợ đầu năm		Doanh số đầu tư trong năm	Doanh số thu hồi trong năm			Xử lý xóa nợ (gốc)	Số dư nợ cuối năm	
		Tổng số	Trong đó quá hạn		Tổng số	Tiền gốc	Tiền lãi		Tổng số	Trong đó quá hạn
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7	8=1+3-5-7	9
	Tổng số:									
I	Đầu tư vào lĩnh vực ngân sách nhà nước									
1	Mua trái phiếu Chính phủ <i>Chi tiết loại trái phiếu</i>									
2	Cho ngân sách nhà nước vay									
II	Đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng									
1	Gửi tiền có kỳ hạn tại NHTM									
2	Mua trái phiếu, kỳ phiếu,... của NHTM <i>Chi tiết loại trái phiếu</i>									
3	Cho NH Phát triển Việt Nam vay									
4	Cho NH Chính sách Xã hội vay									
III	Đầu tư dự án quan trọng theo QĐ của TTCP									
1	Dự án ... <i>Chi tiết từng dự án</i>									

THU LÃI TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ QUỸ BHXH, BHYT, BHTN

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm(năm hiện hành)				Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH	
			Dự toán được giao	Ước thực hiện	UTH so dự toán			Tăng, giảm	Tỷ lệ %
					Tăng, giảm	Tỷ lệ %			
1	Thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, họ tên)

....., ngày tháng năm.....
Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Vụ Quản lý Đầu tư quỹ báo cáo Lãnh đạo; gửi Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 tháng 7 hàng năm.

TỔNG HỢP SỐ CCVC, LĐHĐ TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BHXH VIỆT NAM Ở TRUNG ƯƠNG VÀ BHXH CẤP TỈNH

TT	Đơn vị	Số lượng BHXH cấp huyện trực thuộc đến 31/12 năm trước	Số CCVC, LĐHĐ có mặt đến 31/12 năm trước						Số lượng BHXH cấp huyện trực thuộc đến 30/06 năm hiện hành	Số CCVC, LĐHĐ có mặt đến 30/06 năm hiện hành						Ghi chú
			Tổng	Chia ra						Tổng	Chia ra					
				Công chức, viên chức		HĐLĐ làm CMNV	HĐLĐ theo Nghị định 68	Công chức, viên chức			HĐLĐ làm CMNV	HĐLĐ theo Nghị định 68				
				Tổng	Công chức			Viên chức					Tổng	Công chức	Viên chức	
A	B	1	2=3+6+7	3=4+5	4	5	6	7	8	9=10+13+14	10=11+12	11	12	13	14	15
	Tổng cộng															
I	BHXH VN Ở TRUNG ƯƠNG															
1	Vụ....															
2																
II	BHXH CẤP TỈNH															
1	TP Hà Nội															
2															

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm

Vụ trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Vụ Tổ chức cán bộ báo cáo Lãnh đạo; gửi Vụ Tài chính- Kế toán, Vụ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 5 tháng 7 hàng năm.
2. Cột B: "Đơn vị": Bao gồm:
 - I/ BHXH VN ở Trung ương (đơn vị chuyên môn giúp việc TGD và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc).
 - II/BHXH cấp tỉnh (BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).
3. Cột 1, Cột 8: Số lượng BHXH cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố... trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT HƯỞNG BHXH BẮT BUỘC, BHXH TỰ NGUYỆN HÀNG THÁNG VÀ MỨC HƯỞNG BÌNH QUÂN NĂM ...

Đơn vị	Hưu trí		Cán bộ xã		Từ tuất						TNLD		BNN		NPV	
					Định suất cơ bản			Định suất nuôi dưỡng								
	Người		Mức hưởng BQ	Người		Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ		
	NSNN	Quý		NSNN	Quý											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
B																
Tổng cộng (I+II)																
BHXH bắt buộc																
.....																
.....																
BHXH tự nguyện																
.....																

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú:
1. Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHXH báo cáo Lãnh đạo; gửi Vụ Tài chính- Kế toán trước ngày 5 tháng 7 hàng năm.

ĐỐI TƯỢNG GIẢI QUYẾT BHXH MỘT LẦN VÀ MỨC HƯỞNG BÌNH QUÂN NĂM ...

TT	Đơn vị	Bảo hiểm xã hội một lần		Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu		Trợ cấp mai táng						Trợ cấp tuất						Trợ cấp TNLD		Trợ cấp BNN		Trợ cấp chết do TNLD-BNN		Trợ cấp khu vực			
		Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	NSNN		Quý BHXH		Tổng số		NSNN		Quý BHXH		Tổng số		Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ
						Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ	Người	Mức hưởng BQ										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24		
	Tổng cộng																										
I	BHXH bắt buộc																										
																										
																										
II	BHXH tự nguyện																										
																										
																										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

... ngày ... tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHXH báo cáo Lãnh đạo; gửi Vụ Tài chính- Kế toán trước ngày 5 tháng 7 hàng năm.

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU, THAI SẢN, DSPHSK

TT	Đơn vị	Trợ cấp ốm đau			Trợ cấp thai sản			Trợ cấp DSPHSK sau ÔĐ, TS, TNLĐ-BNN		
		Số ngày	Số lượt	Tiền BQ/lượt (đồng)	Số ngày	Số lượt	Tiền BQ/lượt (đồng)	Số ngày	Số lượt	Tiền BQ/lượt (đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng									

..., ngày tháng .. năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHXH báo cáo Lãnh đạo; gửi Vụ Tài chính- Kế toán trước ngày 5 tháng 7 hàng năm.

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

TT	Đơn vị	Trợ cấp thất nghiệp			Hỗ trợ học nghề		Hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm	
		Số tháng hưởng bình quân	Số người	Tiền BQ/người (đồng)	Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng cộng							

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Ban Thực hiện chính sách BHXH báo cáo Lãnh đạo; gửi Vụ Tài chính- Kế toán trước ngày 5 tháng 7 hàng năm.

PHỤ LỤC SỐ 3

MẪU BIỂU THÔNG BÁO SỐ KÈM TRA, GIAO DỰ TOÁN, GIAO DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH

(Dùng cho Ban Thu, Ban Thực hiện chính sách BHYT, Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ Kế hoạch
và Đầu tư, BHXH tỉnh)

- Mẫu biểu số 01 : Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT
Mẫu biểu số 02 : Dự toán chi BHXH, BHTN
Mẫu biểu số 03 : Chi tiết số ghi thu, ghi chi của đối tượng hưởng hưu trí tại BHXH
Việt Nam
Mẫu biểu số 04 : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT
Mẫu biểu số 05 : Dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT
Mẫu biểu số 06 : Dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT năm ... của BHXH ...
Mẫu biểu số 07 : Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT
Mẫu biểu số 08 : Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT
Mẫu biểu số 09 : Dự toán chi phí thu BHXH, BHTN, BHYT
Mẫu biểu số 10 : Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT
Mẫu biểu số 11 : Dự toán chi BHXH, BHTN
Mẫu biểu số 12 : Chi tiết số ghi thu, ghi chi của đối tượng hưởng hưu trí tại BHXH
Việt Nam
Mẫu biểu số 13 : Dự toán chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT



Mẫu số 1a

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁾

Về việc giao dự toán thu, chi năm.....

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số ngày của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số ngày của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Quyết định số ngày..... của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

Căn cứ Quyết định số ngày của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo phụ lục ⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi được giao tại Điều 1, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiến hành phân bổ chi tiêu dự toán thu, chi cho các đơn vị cấp dưới và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Trưởng Ban Thu, Trưởng Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế ⁽³⁾, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn



vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Tổng Giám đốc (4);
- Lưu: VT, KHĐT (5b) (5).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Mẫu biểu Mẫu này áp dụng cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- (2) Kèm theo Phụ lục 3- Mẫu biểu 06.
- (3), (4) Kèm theo Phụ lục 3-Mẫu biểu số 01 đến Mẫu biểu số 06
- (5) Kèm theo Phụ lục 3 Mẫu biểu số 01 đến Mẫu biểu số 06

Mẫu số 1b

(Dùng cho BHXH Việt Nam thông báo dự toán cho BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục việc làm- Bộ LĐ, TB&XH)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BHXH-KHĐT
V/v thông báo dự toán năm

....., ngày... tháng.... năm

Kính gửi: ⁽¹⁾

Căn cứ Quyết định sốngày của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi năm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Quyết định số ngày của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm; Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo dự toán thu, chi năm của⁽¹⁾ như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Tổng số thu	
1	Thu bảo hiểm xã hội	
3	Thu bảo hiểm thất nghiệp	
4	Thu bảo hiểm y tế	
II	Tổng số chi BHXH	
III	Tổng số chi KCB BHYT	
IV	Chi quản lý	
1	Chi thường xuyên	
2	Chi thường xuyên đặc thù	
	<i>Trong đó, chi tuyên truyền</i>	
3	Chi không thường xuyên	
4	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản	
5	Chi phát triển công nghệ thông tin	

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo đề ⁽¹⁾..... biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (2b);
- Các Phó TGD;
- Vụ TCKT, Ban Thu, Ban CSYT;
- Lưu: VT, KHĐT (5b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, Cục Việc làm- Bộ Lao động, thương binh và xã hội.

Mẫu số 1c

BHXHTỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày..... tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁾

Về việc giao dự toán thu, chi năm.....

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH.....

Căn cứ Quyết định số ngày của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh.....;

Căn cứ Quyết định số ngày của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương ;

Căn cứ Quyết định số ngày.... của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục ⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi được giao tại Điều 1, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các phòng nghiệp vụ trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh....., Chánh Văn phòng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Thu, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ



có liên quan và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam
- Như điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ (4);
- Lưu: VT, KHTC (5b) (5).

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Mẫu biểu Mẫu này áp dụng cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.
- (2) Kèm theo Phụ lục 3- Mẫu biểu 06.
- (3), (4) Kèm theo Phụ lục 3-Mẫu biểu số 01 đến Mẫu biểu số 06
- (5) Kèm theo Phụ lục 3 Mẫu biểu số 01 đến Mẫu biểu số 06

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 01

Đơn vị báo cáo:.....

DỰ TOÁN THU BHXH, BHTN, BHYT NĂM.....
(Kèm theo Văn bản/Quyết định (theo mẫu số 1a, 1b) số của)

TT	Đơn vị	BHXH bắt buộc		BHXH tự nguyện		Bảo hiểm thất nghiệp		Bảo hiểm y tế		Tổng cộng	
		Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Đối tượng (người)	Số tiền (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=1+3+7	10=2+4+8
	Tổng cộng										
...										
...										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

....., ngày.... tháng.... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho Phòng Kế hoạch- Tài chính (BHXH tỉnh), Vụ Kế hoạch và Đầu tư (BHXH Việt Nam) tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 02

DỰ TOÁN CHI BHXH, BHTN NĂM.....

(Kèm theo Văn bản/ Quyết định (theo mẫu số 1a, 1b) số của)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Chi BHXH bắt buộc từ nguồn NSNN đảm bảo			Chi BHXH từ Quỹ BHXH đảm bảo			Chi Bảo hiểm thất nghiệp			Tổng cộng		
		Dự toán giao	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán cấp về đơn vị	Dự toán giao	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán cấp về đơn vị	Dự toán giao	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán cấp về đơn vị	Dự toán giao	Trích đóng BHYT (ghi thu, ghi chi)	Dự toán cấp về đơn vị
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5	7	8	9=7-8	13	14	15=13-14
	Tổng cộng												
...												
...												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Mẫu biểu này dùng cho Phòng Kế hoạch- Tài chính (BHXH tỉnh), Vụ Kế hoạch và Đầu tư (BHXH Việt Nam) tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh

**CHI TIẾT SỐ GHI THU, GHI CHI CỦA ĐỐI TƯỢNG HƯU TRÍ
TẠI BHXH VIỆT NAM NĂM**

(Kèm theo Văn bản/ Quyết định (theo mẫu số 1a) số của)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Nguồn NSNN	Nguồn Quỹ	Bảo hiểm thất nghiệp	Tổng cộng
A	B	1	2	3	4=1+2+3
	Tổng cộng				
.....				
.....				

....., ngày....tháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho Vụ Kế hoạch và Đầu tư (BHXH Việt Nam) tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh.

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 05

DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHYT, BHYT NĂM

(Kèm theo Văn bản/ Quyết định (theo mẫu số 1a) số.....của.....)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Chi thường xuyên	Chi thường xuyên đặc thù					Chi không thường xuyên	Chi sửa chữa, mua sắm	Duy trì phát triển Ứng dụng CNTT	Tổng cộng
			Tổng số	Trong đó:							
				Chi hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân xã lập danh sách tham gia BHYT	Chi thù lao cho đại lý thu	Tuyên truyền				
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9=1+2+6+7+8	
	Tổng cộng										
I	Kinh phí phân bổ										
..										
II	Kinh phí chưa phân bổ										
a)	Kinh phí tiết kiệm										
...										
b)	Kinh phí chưa phân bổ										

....., ngàytháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho Phòng Kế hoạch- Tài chính (BHXH tỉnh), Vụ Kế hoạch và Đầu tư (BHXH Việt Nam) tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh

**DỰ TOÁN THU, CHI BHXH, BHTN, BHYT NĂM ...
CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI ...**

(Ban hành kèm theo Văn bản/Quyết định (theo mẫu số 1a/1b) ... của ...)

(Dùng cho BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh giao dự toán cho các đơn vị)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự toán
A	CÁC CHỈ TIÊU THU		
I	Thu bảo hiểm xã hội bắt buộc		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
II	Thu bảo hiểm xã hội tự nguyện		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
III	Thu bảo hiểm thất nghiệp		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
IV	Thu bảo hiểm y tế		
1	Đối tượng tham gia	Người	
2	Số thu	Triệu đồng	
B	CÁC CHỈ TIÊU CHI		
I	Chi bảo hiểm xã hội		
1	Nguồn Ngân sách nhà nước đảm bảo	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
2	Nguồn quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
II	Chi bảo hiểm thất nghiệp		
	Trong đó:		
	- Trích đóng bảo hiểm y tế (ghi thu, ghi chi)	Triệu đồng	
	- Dự toán cấp về đơn vị	Triệu đồng	
III	Chi khám bệnh, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế		
1	Quỹ KCB được sử dụng	Triệu đồng	
2	Chi KCB tại tỉnh	Triệu đồng	
	a) Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	Triệu đồng	
	b) Chi KCB nội tỉnh	Triệu đồng	
	c) Chi KCB đa tuyến đến	Triệu đồng	
3	Chi KCB đa tuyến đi	Triệu đồng	
IV	Chi quản lý BHXH, BHTN, BHYT		
1	Chi thường xuyên	Triệu đồng	
2	Chi thường xuyên đặc thù	Triệu đồng	
	Trong đó:		
	a) Chi hỗ trợ UBND xã lập DS tham gia BHYT	Triệu đồng	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự toán
	b) Thù lao đại lý thu BHXH, BHYT tự nguyện	Triệu đồng	
	c) Chi tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT	Triệu đồng	
		
3	Chi không thường xuyên	Triệu đồng	
4	Chi sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu dự toán thu, chi tính theo mức lương cơ sở Đồng/tháng.
.....

Đơn vị quản lý cấp trên: ...
 Đơn vị báo cáo:

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 07

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN

Đơn vị: người

TT	Đơn vị	BHXH bắt buộc				BHXH tự nguyện				Bảo hiểm thất nghiệp				Bảo hiểm y tế				Tổng cộng															
		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm HH													
		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)												
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	Tổng cộng																																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

..... ngày tháng năm
 Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú
 1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thống báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp

Đơn vị quản lý cấp trên:.....
 Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 08

DỰ TOÁN THU BHXH, BHYT, BHTN

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	BHXH bắt buộc						BHXH tự nguyện						BHTN						Bảo hiểm y tế						Tổng cộng								
		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với UTH năm HH									
		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	
	Tổng cộng																																	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

... ngày ... tháng ... năm ...
 Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thống báo số kiểm tra, giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo. Gửi đơn vị tổng hợp

Đơn vị quản lý cấp trên: ...
 Đơn vị báo cáo:

Phụ lục 3- Biểu mẫu số 09

DỰ TOÁN CHI PHÍ THU BHXH, BHYT, BHTN, BHYT NĂM.....

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Thực hiện năm... (năm trước)			Dự toán năm... (năm hiện hành)						Dự toán năm... (năm kế hoạch)			So sánh năm KH với ước TH năm HH					
		Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn	Dự toán giao			Ước thực hiện			Dự kiến			Tăng, giảm			Tỷ lệ (%)		
					Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn	Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn	Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn	Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn	Chi hỗ trợ công tác thu	Chi thù lao cho đại lý thu	Chi hỗ trợ cho UBND xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng cộng																		

... ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra, giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3: Mẫu biểu số 10

DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số người tham gia BHYT	Số thu được sử dụng trong năm	Quỹ KCB được sử dụng	Chi KCB tại tỉnh	Chi CSSK ban đầu			Chi KCB nội tỉnh		Chi KCB đa tuyệt đến		Chi KCB đa tuyệt đi		Chi kết dư chuyển cơ sở KCB	
						Cộng	Trong đó		Chi KCB nội tỉnh năm KH	Số lượt KCB nội tỉnh	Chi KCB đa tuyệt đến	Số lượt KCB đa tuyệt đến	Chi KCB đa tuyệt đi	Số lượt KCB đa tuyệt đi		
							CSSK ban đầu của HSSV	CSSK ban đầu của TE < 6 tuổi								CSSK ban đầu của y tế cơ quan
A	B	I	2	3	4	5=6+7+8	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng															

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

..... ngày.....thángnăm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 11

DỰ TOÁN CHI BHXH, BHTN NĂM.....

TT	Đơn vị	Chi BHXH bắt buộc nguồn NSNN						Chi BHXH bắt buộc nguồn quỹ						Chi BHTN						Tổng cộng					
		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm III		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm III		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm III		Số với năm... (Năm trước)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)	Năm KH so với U'TH năm III					
		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)		Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	Tổng cộng																								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

..... ngày tháng năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp

**CHI TIẾT SỐ GHI THU, GHI CHI CỦA ĐỐI TƯỢNG HỮU TRÍ
TẠI BHXH VIỆT NAM NĂM**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Nguồn NSNN	Nguồn Quỹ	Bảo hiểm thất nghiệp	Tổng cộng
A	B	1	2	3	4=1+2+3
	Tổng cộng				

....., ngày....tháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra; giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp

Đơn vị quản lý cấp trên:...

Đơn vị báo cáo:.....

Phụ lục 3- Mẫu biểu số 13

DỰ TOÁN CHI QUẢN LÝ BHXH, BHTN, BHYT

(Dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực báo cáo Lãnh đạo; gửi đơn vị tổng hợp)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Chi thường xuyên		Chi thường xuyên đặc thù				Chi không thường xuyên		Chi mua sắm, sửa chữa		Chi ứng dụng CNTT		
			Cộng	Trong đó	Cộng	Trong đó			Cộng	Trong đó	Cộng	Trong đó	Cộng	Trong đó	
					Chi hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân xã lập danh sách tham gia BHYT	Thủ lao đại lý thu BHXH, BHYT tự nguyện	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng														
														

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách bộ phận
(Ký, họ tên)

..... ngày tháng năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

1. Mẫu biểu này dùng cho đơn vị quản lý lĩnh vực tổng hợp số liệu thông báo số kiểm tra: giao dự toán, giao dự toán điều chỉnh báo cáo Lãnh đạo; Gửi đơn vị tổng hợp